

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1643/SYT-KHTC

Hung Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2025

V/v mời tham gia Gói 2. Tư vấn
thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên
cứu khả thi.

Kính gửi: Đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn.

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-SYT ngày 19/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

Sở Y tế Hưng Yên tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói 2. Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

Gói thầu được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Sở Y tế Hưng Yên gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý Công ty có đủ năng lực, có khả năng tham gia, nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, kính mời Công ty đến để hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

Thời gian nhận công văn tham gia kèm theo Hồ sơ năng lực: Trước 15 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2025.

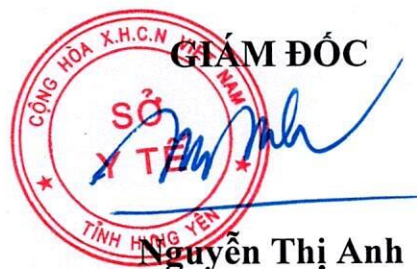
Địa chỉ: Sở Y tế Hưng Yên, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng tham gia nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, BQLDA.



Nguyễn Thị Anh

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THẨM TRA

Hợp đồng số: /2025/HĐTV-TT

Gói 2: Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức thuộc Dự án: Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ về quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-TTg, ngày 16/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020 – 2023 sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025,

kế hoạch năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 của tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-SYT ngày 19/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thuê dịch vụ tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức; Quyết định số 463/QĐ-SYT ngày 19/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng thực hiện Gói 2: Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức ký ngày/...../2025 giữa Sở Y tế tỉnh Hưng Yên và Công ty

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SYT ngày/...../2025 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc Chỉ định đơn vị thực hiện Gói 2: Tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A): SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

- Đại diện: Bà Nguyễn Thị Anh Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Đường Hải thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
- Mã số thuế: 0900234508
- Mã QHNSNN:
- Tài khoản:

2. Nhà thầu (gọi tắt là bên B): CÔNG TY

- Đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Tài khoản:
- Mã NH:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.
2. Nhà thầu là: Công ty

3. Gói thầu là: Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

4. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.

5. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền.

6. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.

7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 2 (Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên).

8. Giá hợp đồng là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

9. Bên A và Bên B là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày, tháng ghi trong hợp đồng được hiểu là ngày, tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc là ngày dương lịch bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 16 (Rủi ro và bất khả kháng).

13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Mô tả phạm vi công việc và sản phẩm

1. Bên A giao cho Bên B các hồ sơ tài liệu có liên quan của Dự án để bên B nhận thực hiện việc thẩm tra hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức và các hồ sơ tài liệu có liên quan do đơn

vị tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án (do bên A lựa chọn), các công việc Bên B cần thực hiện và sản phẩm cần đạt như sau:

a) Công việc của bên B:

- Kiểm tra, đánh giá, thẩm tra, làm rõ các nội dung trong báo cáo điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ; Quyết định số 381/QĐ-TTg, ngày 16/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020 - 2023; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020 – 2023 sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

- Kiểm tra, đánh giá, thẩm tra, làm rõ đầy đủ các chi phí của nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án đồng thời đảm bảo nội dung đầu tư phù hợp với nhu cầu sử dụng của các đơn vị thụ hưởng trên cơ sở các văn bản của Nhà tài trợ và không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Sản phẩm của hợp đồng:

- Báo cáo thẩm tra hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức và các hồ sơ có liên quan trong quá trình thẩm tra: Bên B bàn giao cho bên A (05 bộ được ký, đóng dấu thẩm tra hợp lệ).

- Hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức được cấp có thẩm quyền thẩm định (chấp thuận), phê duyệt (03 bộ sau khi được thẩm định).

- Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày lễ, ngày nghỉ):

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ

thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

- Thời gian trên không bao gồm thời gian tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng.

- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng và thanh toán

1. Giá hợp đồng: Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **90.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Chín mươi triệu đồng chẵn./.*). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Cách thức thực hiện thủ tục thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Tiến độ thanh toán: Số lần thanh toán là 01 lần.

- Giá trị hợp đồng bao gồm: Thuế VAT theo quy định hiện hành thời điểm ký hợp đồng; Chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc bên B thực hiện được thể hiện tại Điều 5 Hợp đồng này; Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc; Chi phí in ấn hồ sơ mời thầu (bộ gốc), chi phí quản lý và toàn bộ các chi phí khác có liên quan đến việc bên B thực hiện công việc của hợp đồng này.

- Giá trị thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán 100% giá trị của Hợp đồng, tương đương với **90.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Ba trăm mười triệu đồng chẵn./.*).

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư tiến hành thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Hình thức thanh toán: Sau khi bên B hoàn thiện các công việc trong hợp đồng và Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư tiến hành thanh toán cho Nhà thầu tư vấn toàn bộ giá trị thanh toán được Chủ đầu tư chuyển về tài khoản của Công ty, cụ thể:

+ Công ty

+ Tài khoản số:

+ Tại:

+ Mã ngân hàng:

4. Hồ sơ thanh toán gồm

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng theo Phụ lục 3c Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu theo Phụ lục 3a Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ; bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng.

5. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn.

a) Hợp đồng Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đã ký kết giữa các bên.

b) Báo cáo Tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

c) Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

6. Thực hiện nghiệm thu: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các quy định hiện hành của Nhà nước để tổ chức nghiệm thu sản phẩm. Những sai sót trong sản phẩm nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

- Sau khi công việc theo hợp đồng hoàn thành, Bên B thông báo cho bên A tiến hành nghiệm thu. Nếu không đạt yêu cầu, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu, Bên B có trách nhiệm khắc phục hoàn thành công việc theo hợp đồng.

- Bên A sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Bên B cung cấp theo Hợp đồng sẽ xác nhận “Biên bản nghiệm thu” cho bên B. Tất cả các biên bản nghiệm thu và bàn giao theo Hợp đồng này sẽ được lập theo đúng các quy định.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không thực hiện điều chỉnh.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư (Bên A)

1. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho bên B một (01) bản sao một số tài liệu liên quan đến dự án cần cho công việc của bên B (bản cứng hoặc file điện tử).

2. Chủ đầu tư sẽ kịp thời gửi các tài liệu hồ sơ liên quan do đơn vị tư vấn lập điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cho bên B trong quá trình thực

hiện hợp đồng.

3. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho bên B theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng này.

4. Chủ đầu tư sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của bên B trong vòng 02 ngày làm việc.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với bên B.

6. Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của bên B;

7. Chủ đầu tư sẽ xác nhận biên bản hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng này cho bên B khi bên B thực hiện hoàn chỉnh công theo nội dung hợp đồng.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn (bên B)

1. Bên B đảm bảo rằng tất cả các công việc bên B thực hiện theo hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của hợp đồng này và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, quy định của Nhà tài trợ nhưng phải đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Bên B phải đảm bảo quá trình thẩm tra hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phải hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo các quy định hiện hành.

3. Bên B phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi bên B phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của hợp đồng.

4. Bên B sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành hợp đồng. Bên B sẽ thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn cho chủ đầu tư.

5. Bên B sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình và năng lực cần thiết theo yêu cầu quy định của hợp đồng này để phục vụ công việc của mình;

6. Bên B phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của chủ đầu tư, bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào do chủ đầu tư ấn định cho tới ngày hoàn thành và bàn giao sản phẩm.

7. Bên B sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

8. Bên B phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.

9. Bên B phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư trong

việc quá trình thực hiện các công việc của mình.

10. Bên B phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;

11. Bên B có nghĩa vụ giải trình và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước việc thanh tra, kiểm toán và kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về trình tự thủ tục; tính công bằng, minh bạch cũng như các quy trình thực hiện đối với công tác tư vấn đối với gói thầu do mình thực hiện;

12. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sau này về tính chính xác của hồ sơ cũng như các khoản xử phạt hành chính trong suốt quá trình triển khai thực hiện việc thẩm tra hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.

13. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế....

14. Bên B phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến gói thầu này.

15. Bên B sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của chủ đầu tư trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

16. Bên B có trách nhiệm thẩm tra Hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình, giai đoạn 2020-2023” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức trên phương diện khách quan, trung thực, bảo mật các thông tin liên quan đến gói thầu (trừ các thông tin công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các thông tin công khai chủ đầu tư được phép công khai với nhà thầu).

Điều 11. Nhân lực của nhà thầu tư vấn (bên B)

1. Bên B phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho bên B.

2. Nhân lực của bên B phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ như quy định của pháp luật.

3. Nhân lực chính của bên B phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ đã ký kết tại hợp đồng.

4. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu bên B thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là tư vấn yếu kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc, chi phí thay thế nhân sự này do bên B tự chịu và trong trường hợp này bên B không được trì hoãn công việc của mình.

Điều 12. Bảo quyền và quyền sử dụng tài liệu

1. Bên B sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Bên B. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này được sao để phục vụ công việc của hợp đồng này mà không cần phải

xin phép bên B.

2. Bên B phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do bên B lập và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ tài liệu báo cáo hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được chủ đầu tư yêu cầu, bên B không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bất khả kháng

1. Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 03 ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

4. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 15 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

Các khoản tiền mà Bên B sẽ được thanh toán gồm: Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía CĐT xác nhận.

Điều 15. Phạt vi phạm hợp đồng

1. Đối với nhà thầu: Nếu do lỗi của nhà thầu làm chậm tiến độ 01 ngày phạt 2% giá trị phần hợp đồng vi phạm, chậm 02 ngày phạt 4% giá trị phần hợp đồng vi phạm, chậm 03 ngày 10% giá trị phần hợp đồng vi phạm, tổng giá trị phạt vi phạm không quá 12% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

2. Đối với Chủ đầu tư: Nếu không thanh toán theo yêu cầu của tiến độ đã được xác định thì cũng sẽ bị phạt theo hình thức trên.

Điều 16. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Tòa án theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 17. Quyết toán hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với nhà thầu về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi nhà thầu đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng.

b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của nhà thầu trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 1 điều này (Quyết toán hợp đồng).

Điều 18. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này.

2. Hợp đồng này bao gồm 11 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A)**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU (BÊN B)**